

Số: 2125/TB-TTCPHà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2020

THÔNG BÁO KẾT LUẬN THANH TRA
Về công tác quản lý, sử dụng đất đai và đầu tư xây dựng
của tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2006-2017

Ngày 06/11/2020, Thanh tra Chính phủ ban hành Kết luận thanh tra số 1935/KL-TTCP về việc thanh tra công tác quản lý, sử dụng đất đai và đầu tư xây dựng của tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2006-2017; Kết luận thanh tra đã được Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình đồng ý và có ý kiến chỉ đạo tại Văn bản số 9999/VPCP-V.I ngày 28/11/2020 của Văn phòng Chính phủ.

Căn cứ Điều 39 Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010 quy định về công khai kết luận thanh tra; Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ về hướng dẫn thực hiện Luật Thanh tra; Quy chế công khai kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ, ban hành kèm theo Quyết định số 1885/QĐ-TTCP ngày 31/7/2012 của Tổng Thanh tra Chính phủ.

Tổng Thanh tra Chính phủ thông báo Kết luận thanh tra và ý kiến chỉ đạo xử lý sau thanh tra của Phó thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình như sau:

A. NỘI DUNG THANH TRA

Thanh tra công tác quản lý, sử dụng đất đai và đầu tư xây dựng của tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2006-2017.

B. NỘI DUNG KẾT LUẬN THANH TRA

I. KẾT LUẬN

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, sự quản lý và chỉ đạo, điều hành quyết liệt của HĐND, UBND, tỉnh Bắc Giang đã phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh qua các nhiệm kỳ đã đề ra. Thời kỳ 2006-2017, tỉnh Bắc Giang đã có tốc độ tăng trưởng cao, Lãnh đạo Tỉnh đã chú trọng, quan tâm tập trung phát triển đầu tư hạ tầng giao thông, công nghiệp, đô thị, nhà ở và hạ tầng xã hội, mang lại những kết quả thiết thực. Với tính chất đặc thù của một tỉnh Trung du phía Bắc, nhiều khu đô thị mới, khu nhà ở, khu thương mại dịch vụ, công trình công cộng, công trình giao thông hiện đại, đã và đang hình thành. UBND tỉnh đã ban hành các cơ chế, chính sách để tạo nguồn lực, thu hút đầu tư góp phần vào sự tăng trưởng kinh tế của tỉnh nói riêng, cũng như tăng trưởng kinh tế của cả nước nói chung; văn hóa - xã hội phát triển, chất lượng cuộc sống của người dân ngày càng được nâng cao và ổn định.

Tuy nhiên, với tốc độ đầu tư phát triển nhanh, công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế.

1. Công tác quản lý và sử dụng đất đai

1.1. Việc thực hiện Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Bắc Giang được Chính phủ phê duyệt, nhưng UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2011-2015) cấp huyện đều chậm. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) cấp tỉnh và cấp huyện đến 2018 mới được Chính phủ phê duyệt, do vậy một số dự án, công trình phát sinh năm 2016, 2017 phải điều chỉnh cục bộ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện do chưa có trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong kỳ.

Chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn hạn chế, chưa có dự báo hợp lý nên thường phải điều chỉnh, bổ sung khi quy hoạch ngành biến động hoặc nhu cầu về đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội có sự thay đổi. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn thấp. Một số dự án, công trình đã có trong Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất nhưng chưa được thực hiện, nhất là những dự án sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước.

Việc cập nhật Quy hoạch ngành sau điều chỉnh, bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất còn chưa kịp thời. Công tác quản lý quy hoạch sau khi được phê duyệt còn yếu; công tác thanh tra, kiểm tra về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa đáp ứng được yêu cầu. Việc thu hút đầu tư vẫn chưa chủ động theo quy hoạch sử dụng đất, một số nhà đầu tư năng lực còn hạn chế, có biểu hiện chuyển nhượng dự án sau khi được giao đất, cho thuê đất mà không đầu tư.

Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn còn nhiều hạn chế. Trách nhiệm thuộc UBND và cơ quan Tài nguyên và Môi trường các cấp.

1.2. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Đến nay trên địa bàn tỉnh còn 12.749 thửa đất ở còn tồn tại, vướng mắc chưa được cấp giấy chứng nhận, do các trường hợp đều có nguồn gốc rất phức tạp nên chưa được cấp giấy chứng nhận như: Hiện trạng sử dụng đất không phù hợp quy hoạch; thửa đất được giao không đúng thẩm quyền; đất đang có tranh chấp; không thực hiện nghĩa vụ tài chính; các trường hợp lấn chiếm, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất. *Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, ngành Tài nguyên và Môi trường có liên quan.*

Sau các lần điều chỉnh giảm diện tích đất KCN Đình Trám, nhưng UBND tỉnh chưa điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp là vi phạm quy định tại Điều 95 Luật Đất đai năm 2013. *Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công ty PT hạ tầng KCN Bắc Giang.*

1.3. Việc quản lý và sử dụng đất công ích:

Nhiều địa phương trong tỉnh để quỹ đất công ích phân tán, không quy hoạch thành khu, vùng tập trung mà để rải rác, xen kẽ trong khu dân cư không tách được phần đất công ích và đất giao ổn định lâu dài. Tình trạng để thôn tự ý ký hợp đồng giao thầu, cho thuê sử dụng đất công ích không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng, không đúng mục đích sử dụng và thời hạn theo quy định của pháp luật từ trước đây vẫn chưa được giải quyết triệt để. Việc thực hiện

công tác bàn giao hồ sơ, sổ sách khi thay đổi cán bộ qua các thời kỳ không chặt chẽ dẫn đến hồ sơ về quản lý đất đai không đầy đủ, do đó các địa phương thiếu tài liệu, gặp khó khăn trong việc xác định diện tích đất công ích để quản lý.

Vi phạm quy định tại Điều 143 Luật Đất đai năm 2003; Điều 208 Luật Đất đai năm 2013, trách nhiệm thuộc UBND các cấp, ngành Tài nguyên và Môi trường các cấp.

1.4. Một số tồn tại, vi phạm khác về đất đai:

- Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất lúa sang đất nông nghiệp khác, gồm các huyện: Hiệp Hòa, Lục Nam, Lục Ngạn và Tân Yên.

- Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp, gồm các huyện: Hiệp Hòa, Lục Nam, Lục Ngạn, Tân Yên, Việt Yên, Yên Dũng và Yên Thế.

- Lấn chiếm, xây dựng nhà ở trái phép trên đất vi phạm hành lang an toàn, vi phạm quy hoạch xây dựng, gồm các huyện: Hiệp Hòa, Lạng Giang, Lục Nam, Lục Ngạn, Tân Yên, Việt Yên và Yên Dũng; Các trường hợp xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp tại huyện Lạng Giang.

- Giao đất trái thẩm quyền, gồm các huyện: Hiệp Hòa, Lạng Giang, Lục Nam, Lục Ngạn, Tân Yên, Việt Yên, Yên Dũng và Thành phố Bắc Giang.

Vi phạm quy định tại Điều 8 Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ; Điều 15 Luật Đất đai năm 2003; Điều 12 Luật Đất đai năm 2013. Trách nhiệm thuộc UBND các cấp; ngành Tài nguyên và Môi trường các cấp.

1.5. Việc nợ đọng tiền sử dụng đất và tiền thuê hạ tầng gắn với đất KCN:

Từ năm 2006-2017, tổng số tiền nợ đọng là 79.591,65 triệu đồng, gồm:

- Nợ tiền sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân do cấp huyện quản lý, tổng số tiền là 13.234 triệu đồng, gồm các huyện: Hiệp Hòa, Lạng Giang, Lục Nam, Tân Yên, Việt Yên và Yên Dũng. *Vi phạm Khoản 3, Điều 107 Luật Đất đai năm 2003; Khoản 3, Điều 170 Luật Đất đai năm 2013, trách nhiệm thuộc UBND các huyện, cơ quan Tài nguyên và Môi trường, cơ quan Tài chính và Chi cục thuế các huyện có liên quan.*

- Các đơn vị nợ đọng tiền sử dụng đất và tiền thuê hạ tầng gắn với đất KCN là 66.357,65 triệu đồng, gồm:

+ Các đơn vị thuê đất trong KCN Đình Trám còn nợ đọng tổng số tiền là 6.776,06 triệu đồng (gồm: Tiền thuê đất có hạ tầng là 5.431,06 triệu đồng và tiền sử dụng dịch vụ hạ tầng là 1.345 triệu đồng).

+ Các đơn vị trong KCN Song Khê – Nội Hoàng (khu phía Bắc) còn nợ đọng tổng số tiền là 24.245,2 triệu đồng.

+ Công ty CP XNK Bắc Giang nợ số tiền là 8.094,79 triệu đồng; Công ty CP In và bao bì công nghệ cao Hưng Thịnh nợ số tiền là 13.530 triệu đồng.

+ Công ty Cổ phần KOSY nợ số tiền là 13.711,6 triệu đồng, tiền sử dụng đất của Dự án Khu dân cư mới thị trấn Cầu Gò, huyện Yên Thế.

Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh, BQL các KCN tỉnh, Công ty PT Hạ tầng KCN Bắc Giang, Công ty CP XNK Bắc Giang, Công ty CP In và bao bì công nghệ cao Hưng Thịnh và Công ty CP Kosy.

1.6. Việc quản lý và sử dụng đất của một số dự án:

a) Từ năm 2002 - 2007, có 43 doanh nghiệp được chấp thuận và cấp phép đầu tư vào KCN Đình Trám, tổng diện tích đất cho thuê là 662.068m², theo đơn giá tại thời điểm cho thuê, thì số tiền là 7.084,65 triệu đồng, nhưng UBND tỉnh Bắc Giang có văn bản cho phép không thu tiền, gây thất thoát ngân sách nhà nước. Vi phạm Khoản 3, Điều 107 Luật Đất đai năm 2003. *Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh, các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế và BQL các KCN tỉnh.*

b) Việc thu hồi đất có hạ tầng trong KCN để giao và cho thuê:

- Công ty Phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang cho các đơn vị thuê đất để xây dựng trụ sở làm việc thuộc quy hoạch Trung tâm điều hành không phải là đất cho thuê, nhưng không thực hiện các trình tự, thủ tục điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, thay đổi mục đích, cơ cấu sử dụng đất để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, gồm: Bưu Điện tỉnh, Biên bản bàn giao đất ngày 30/9/2004 với diện tích 2.146m²; Ngân hàng NN&PTNT tỉnh, Biên bản bàn giao đất ngày 21/8/2007 diện tích là 2.956m²; Công an tỉnh, Biên bản bàn giao đất ngày 08/9/2009 với diện tích 3.510m². Vi phạm quy định của Luật Đất đai. *Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh, BQL các KCN tỉnh, Công ty PTHT KCN Bắc Giang.*

- UBND tỉnh Bắc Giang thu hồi 9.160m² đất cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ KK Bắc Giang thuê để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng chợ Hoàng Ninh là không phù hợp với Quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 1384/QĐ-BXD ngày 31/8/2004 của Bộ Xây dựng. Thực tế khu đất đã xây dựng các dãy nhà liền kề từ 4 - 6 tầng. *Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh, BQL các KCN tỉnh, các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; UBND huyện Việt Yên, Công ty Phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang và Công ty TNHH thương mại dịch vụ KK Bắc Giang.*

- Đến thời điểm thanh tra, UBND tỉnh Bắc Giang vẫn chưa chỉ đạo thực hiện xong việc đưa 03 công ty ra khỏi đất Khu công nghiệp Đình Trám theo văn bản điều chỉnh quy hoạch KCN gồm: Công ty TNHH sản xuất và thương mại Quỳnh An, diện tích 4.068m² hiện trạng tại lô đất đã xây dựng khách sạn 7 tầng để kinh doanh; Công ty TNHH Vương Vỹ, diện tích 2.373m², hiện trạng đã xây dựng khách sạn 5 tầng để kinh doanh; Công ty TNHH VinaSolar Technology, diện tích 1.922,58m², hiện trạng đã xây dựng khách sạn 9 tầng để kinh doanh.

Việc cho các Công ty này được thuê đất theo giá chung của đất công nghiệp như các DN đầu tư vào KCN Đình Trám để sản xuất kinh doanh là chưa phù hợp, vì các Công ty này đã sử dụng đất KCN để xây dựng kinh doanh dịch vụ khách sạn, ki ốt cho thuê, vui chơi giải trí, karaoke, xông hơi. Vi phạm quy định của Luật Đất đai. *Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, BQL các KCN tỉnh, Công ty PTHT KCN Bắc Giang và các Cty nêu trên.*

c) UBND tỉnh Bắc Giang chấp thuận đầu tư Dự án khi chưa có ý kiến chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển mục đích sử dụng đất lúa tại các Dự án: Khu đô thị phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang; Khu đô thị An Huy thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên là vi phạm Điều a, Khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai 2013. *Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường.*

d) UBND tỉnh Bắc Giang điều chỉnh quy mô một số KCN khi chưa có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan là vi phạm quy định tại Khoản 1, Khoản 4, Điều 5; Khoản 3, Điều 14; Điểm d, Khoản 2, Điều 23 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ. *Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, BQL các KCN tỉnh, Công ty PT hạ tầng KCN Bắc Giang.*

e) Qua thanh tra một số dự án khu đô thị, khu dân cư cho thấy việc tính tiền sử dụng đất được xác định bằng phương pháp thặng dư theo quy định tại Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, nhưng khi tính doanh thu phát triển của dự án Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh đã lấy giá đất khảo sát tại thời điểm định giá để xác định, chưa tính đến xu hướng và mức độ biến động của giá thị trường, do đó việc xác định doanh thu phát triển của dự án chưa phù hợp với quy định tại Điều 6, Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014.

2. Công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng

Trong những năm qua, mặc dù trong bối cảnh điều kiện kinh tế xã hội của tỉnh Bắc Giang còn nhiều khó khăn, nhưng tỉnh Bắc Giang đã tập trung các nguồn lực đầu tư vào cơ sở hạ tầng tạo nền tảng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thay đổi diện mạo của tỉnh.

- Công tác kế hoạch đầu tư công bước đầu đã có sự tập trung và đầu tư có trọng tâm, trọng điểm song vẫn còn dàn trải, hiệu quả đầu tư chưa cao. Việc khởi công mới một số dự án nhưng chưa bố trí được vốn ở một số dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương, trái phiếu Chính phủ được triển khai trong giai đoạn 2006-2011, thời điểm trước khi có Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ; một số dự án ở cấp huyện, cấp xã phê duyệt triển khai thực hiện dự án nhưng chưa bố trí được nguồn vốn, nhất là khi triển khai thực hiện xây dựng xã nông thôn mới, dẫn đến số nợ đọng XDCCB còn ở mức cao. *Trách nhiệm thuộc UBND các cấp và các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính.*

- Công tác quy hoạch ở địa phương còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng lớn đến công tác quản lý hoạt động xây dựng, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tỷ lệ phủ kín quy hoạch, nhất là quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết ở các đô thị còn thấp, hầu hết các xã chưa có quy hoạch chi tiết. Quy hoạch chi tiết phải điều chỉnh nhiều lần, đặc biệt là đối với các dự án đầu tư khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp. Nguyên nhân chính là do các cấp chính quyền chưa thực sự quan tâm đến công tác quy hoạch, nguồn kinh phí đầu tư còn thiếu và lực lượng cán bộ làm công tác quy hoạch còn hạn chế. *Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh, Sở Xây dựng, UBND các huyện.*

- Công tác lập và thẩm định dự án có chất lượng chưa cao, nhiều dự án phải điều chỉnh (49% dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh) cho phù hợp với quy hoạch và thực tế thi công để đem lại hiệu quả kinh tế. Nguyên nhân là do trong kỳ thanh tra 2006-2017 pháp luật xây dựng có nhiều lần điều chỉnh quy định cho phép điều chỉnh bổ sung dự án. Bên cạnh đó có nguyên nhân chủ quan là chất lượng lập, thẩm định dự án chưa cao dẫn đến phải bổ sung quy mô đầu tư cho đồng bộ; năng lực đơn vị tư vấn, năng lực của chủ đầu tư còn hạn chế. *Trách nhiệm thuộc về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, các cơ quan chuyên ngành, các chủ đầu tư và tư vấn lập dự án.*

- Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã phân cấp cho một số đơn vị không chuyên, năng lực có hạn làm chủ đầu tư đã bộc lộ sự hạn chế, sai sót trong công tác đấu thầu. Nhiều gói thầu, tổ chuyên gia đánh giá hồ sơ dự thầu còn chưa tuân thủ tiêu chí đánh giá trong hồ sơ mời thầu, chưa đi sâu làm rõ năng lực nhà thầu, dẫn đến một số dự án lựa chọn nhà thầu có năng lực yếu kém. Hơn nữa, đa phần các gói thầu có 03 đến 04 nhà thầu tham dự nhưng chỉ có 01 nhà thầu vượt qua bước đánh giá kỹ thuật nên chưa thực sự cạnh tranh về giá; các dự án lựa chọn nhà đầu tư chỉ có 01 nhà đầu tư tham gia sơ tuyển, thực hiện chỉ định thầu, thiếu tính cạnh tranh. Nguyên nhân là do chủ đầu tư dự án thiếu lực lượng chuyên môn, cán bộ làm công tác chuyên môn chưa cao; chưa thực hiện triệt để việc công khai minh bạch hoạt động đấu thầu theo quy định của Luật Đấu thầu; công tác giám sát hoạt động đấu thầu chưa đạt được mục tiêu yêu cầu. *Trách nhiệm thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, các chủ đầu tư dự án.*

Công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng chậm triển khai, rất ít chủ đầu tư thực hiện, chủ yếu áp dụng các gói thầu chào hàng cạnh tranh. Nguyên nhân là do các chủ đầu tư chưa thực sự quan tâm và trang bị thiết bị công nghệ thông tin còn hạn chế. Tuy nhiên, hiện nay công tác này đã có sự tiến triển.

Việc theo dõi, đôn đốc và thu hồi công nợ phải thu đối với các công trình, dự án đã được phê duyệt quyết toán thuộc nguồn vốn nhà nước, giai đoạn từ năm 2006-2017 chưa được thực hiện đầy đủ, đến thời điểm thanh tra còn 6.365 triệu đồng phải thu hồi, có nguy cơ thất thoát ngân sách nhà nước. Vi phạm quy định tại Điểm b, Khoản 14, Điều 1 Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006; Khoản 2, Điều 32 Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007; Khoản 3, Điều 30 Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009; Khoản 3, Điều 29 Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 và các Thông tư của Bộ Tài chính, gồm: Số 33/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007; số 98/2007/TT-BTC ngày 09/8/2007; số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011; số 04/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 và số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016. *Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các chủ đầu tư Dự án*

2.1. Công tác thực hiện quy hoạch: Một số dự án vi phạm trong thực hiện các quy định pháp luật về quy hoạch như:

- UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt QHCT dự án không phù hợp với Quy hoạch phân khu, Quy hoạch chung đô thị như Dự án Khu số 1, Khu số 2 thuộc Khu đô thị phía Nam TP Bắc Giang, Dự án Khu đô thị An Huy, vi phạm Điều

24 Luật Quy hoạch đô thị 2009. *Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh, Sở Xây dựng.*

- UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt QHCT khi chưa tổ chức lập Quy hoạch chung, Quy hoạch phân khu làm cơ sở lập quy hoạch chi tiết, xác định dự án đầu tư xây dựng như Dự án khu dân cư số 4 trên đường tỉnh 295B, Dự án Khu đô thị Đồng Cửa 2, vi phạm Khoản 2, Điều 19 Luật Quy hoạch đô thị 2009; Khoản 1, Khoản 2, Điều 14 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010. *Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh, UBND thành phố Bắc Giang, Sở Xây dựng.*

- UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch chi tiết khu đô thị phía Nam dự kiến sử dụng đất ở cao tầng làm quỹ đất nhà ở xã hội, tuy nhiên không nêu rõ tại Quyết định; Quyết định phê duyệt quy hoạch, Quyết định xác định giá đất 02 dự án có quy mô sử dụng đất dưới 10 ha không nêu, tách số tiền tương đương giá trị quỹ đất 20% theo giá đất chủ đầu tư phải nộp vào Ngân sách Nhà nước để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội là chưa đầy đủ theo quy định tại Khoản 2, Điều 16 Luật Nhà ở 2014 và Khoản 2, Điều 5 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; phê duyệt quy hoạch chi tiết 02 dự án theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng *Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh, Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh, Sở Xây dựng, chủ đầu tư dự án.*

- Quy hoạch chi tiết Dự án Khu số 1, Khu số 2, Khu số 3 thuộc Khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang có chỉ tiêu mật độ xây dựng lớn hơn mật độ xây dựng tối đa cho phép, vi phạm Quy chuẩn quy hoạch xây dựng 2008; Dự án Khu số 2 có thiết kế cơ sở không phù hợp với quy hoạch phân khu nhưng không thực hiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch, vi phạm Điều 45 Luật Xây dựng 2014. *Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh, Sở Xây dựng, UBND thành phố Bắc Giang và Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp.*

- Dự án đường vào trung tâm xã Trường Giang: Không được bổ sung quy hoạch phát triển giao thông vận tải của tỉnh Bắc Giang, vi phạm Khoản 2, Điều 2; Khoản 3, Điều 6 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009. *Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải.*

- Dự án Trạm xử lý nước thải, hệ thống đường giao thông nội bộ khu phía Bắc KCN Song Khê – Nội Hoàng: UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết chuyển phần đất cây xanh dự án tại các ô đất B7, B8 tiếp giáp với khu dân cư thành đất nhà máy, vi phạm Quy chuẩn quy hoạch xây dựng Việt Nam 2008 về quy định giữa các công trình công nghiệp và khu dân cư phải có dải cách ly vệ sinh, phải đảm bảo khoảng cách tối thiểu theo tiêu chuẩn môi trường Việt Nam. *Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh, Sở Xây dựng, Ban Quản lý khu công nghiệp tỉnh.*

- Dự án các Khu công nghiệp gồm: KCN Đình Trám do Công ty Phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang làm chủ đầu tư, đến thời điểm thanh tra đã điều chỉnh quy hoạch 08 lần; KCN Song Khê – Nội Hoàng do Công ty Phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang làm chủ đầu tư (khu phía Bắc) và Công ty CP Phát triển Fuji Bắc Giang làm chủ đầu tư (khu phía Nam), đã điều chỉnh quy hoạch 04 lần;

KCN Vân Trung, diện tích 349,5ha (do Công ty TNHH Fugiang làm chủ đầu tư diện tích 237,0 ha và Công ty TNHH S&G làm chủ đầu tư diện tích 112,5ha) đã điều chỉnh quy hoạch 05 lần, với nội dung điều chỉnh gồm: tăng, giảm diện tích quy mô của KCN; điều chỉnh quy hoạch chi tiết cơ cấu sử dụng đất KCN... Việc điều chỉnh giảm quy mô ranh giới diện tích KCN và điều chỉnh cơ cấu diện tích sử dụng đất KCN là chưa đúng quy định tại Khoản 4, Điều 5; Khoản 3, Điều 14; Điểm d, Khoản 2, Điều 23 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008. *Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý KCN tỉnh.*

2.2. Công tác khảo sát, lập, thẩm định phê duyệt dự án đầu tư: Các dự án được tổ chức lấy ý kiến thẩm định các Sở, Ban ngành có liên quan trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tuy nhiên, chất lượng công tác lập, thẩm định và phê duyệt còn thấp: có 07/09 dự án được thanh tra phải điều chỉnh; có dự án phải điều chỉnh nhiều lần. Một số dự án còn tồn tại như:

- Dự án Khu số 1, Khu số 2 thuộc Khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang: UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt dự án đầu tư không đồng bộ là chưa phù hợp với chủ trương đầu tư được phê duyệt tại Nghị quyết số 06/NQ-HĐND và Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 24/9/2015 của HĐND tỉnh Bắc Giang, dẫn đến dự án phải điều chỉnh nhiều lần, ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành dự án. UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung dự án có nội dung và quy mô đầu tư ngoài phạm vi chủ trương đầu tư được duyệt, vi phạm Điều 61 Luật Xây dựng 2014. *Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp.*

- Dự án Khu số 3 thuộc Khu đô thị phía Nam: UBND thành phố Bắc Giang phê duyệt đầu tư dự án nhưng không nêu đầy đủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng cho dự án theo quy định tại Khoản 2, Điều 12 nghị định 59/2015/NĐ-CP; Chủ đầu tư không tổ chức điều chỉnh tổng mức đầu tư sau khi phê duyệt dự toán có điều chỉnh cơ cấu chi phí, vi phạm Điều 7 Nghị định 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015; UBND thành phố Bắc Giang phê duyệt bổ sung dự án có địa điểm, nội dung và quy mô đầu tư ngoài phạm vi chủ trương đầu tư được duyệt, nhưng không tiến hành các thủ tục điều chỉnh dự án, vi phạm Điều 61 Luật Xây dựng 2014. *Trách nhiệm thuộc UBND thành phố Bắc Giang, Ban QLDA Đầu tư xây dựng số 1 thành phố Bắc Giang.*

- Dự án khu đô thị Đồng Cửa 2: Chủ đầu tư chưa hoàn thành việc lập, đánh giá tác động môi trường khi phê duyệt dự án đầu tư, vi phạm Khoản 2, Điều 19 Luật Bảo vệ môi trường 2014; UBND tỉnh Bắc Giang chấp thuận điều chỉnh, bổ sung thiết kế cơ sở dự án nhưng Chủ đầu tư không phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư, vi phạm Khoản 2, Khoản 3, Điều 14 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015. *Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh, Sở Xây dựng, Công ty TNHH Nam Giang.*

2.3. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán còn tồn tại như:

- Dự án Khu số 1 và số 2 thuộc Khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang, việc xác định các chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng không

đúng quy định của Bộ Xây dựng, không lựa chọn mô có cự ly gần để xác định chi phí vận chuyển, làm tăng giá trị dự toán, giá gói thầu. *Trách nhiệm thuộc Ban QLDA Đầu tư XD công trình Công nghiệp và Dân dụng, Sở Xây dựng.*

- Dự án Khu số 3 thuộc Khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang: Thiết kế 02 trạm biến áp kiot số 5 và số 6 không có cơ sở, phục vụ cho dự án khác là không hợp lý; không lựa chọn mô đất có cự ly vận chuyển gần để tính chi phí, áp dụng định mức đào đất với cấp đất không phù hợp với kết quả khảo sát địa chất, tăng giá trị dự toán, giá gói thầu. *Trách nhiệm thuộc UBND TP Bắc Giang, Ban QLDA Đầu tư xây dựng số 1 TP Bắc Giang, Sở Xây dựng.*

- Dự án trạm xử lý nước thải, hệ thống đường giao thông nội bộ khu phía Bắc KCN Song Khê - Nội Hoàng: Dự án được điều chỉnh, bổ sung thiết kế 02 lần do công tác khảo sát thiết kế chưa đảm bảo chất lượng, phải thay đổi giải pháp thiết kế cho phù hợp; xác định một số khối lượng chưa đúng, áp dụng giá mua bó vỉa không phù hợp, áp dụng định mức lắp đặt cống không phù hợp với quy định của Bộ Xây dựng làm tăng giá trị dự toán, giá gói thầu. *Trách nhiệm thuộc Ban Quản lý KCN tỉnh, Công ty PTHT Khu CN, Sở Xây dựng.*

- Dự án đường vào Trung tâm xã Trường Giang: Phê duyệt chi phí đào đắp bằng thủ công không có cơ sở, chưa phù hợp với quy định về định mức dự toán xây dựng kèm theo Văn bản số 1776/BXD-VP ngày 16/8/2007 của Bộ Xây dựng làm tăng giá trị dự toán công trình, giá gói thầu. *Trách nhiệm thuộc UBND huyện Lục Nam, Ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện Lục Nam, Sở Xây dựng.*

2.4. Công tác đấu thầu:

a) *Công tác lựa chọn nhà đầu tư:* Qua thanh tra dự án phát triển đô thị cho thấy còn các tồn tại sau:

- Dự án Khu đô thị An Huy, thị trấn Cao thượng, huyện Tân Yên: Hồ sơ yêu cầu thiếu các nội dung cơ bản; yêu cầu về vốn chủ sở hữu tham gia vào dự án không thống nhất, giá trị bảo đảm dự thầu thấp hơn theo quy định tại Thông tư 03/2009/TT-BKH ngày 16/04/2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Việc đánh giá hồ sơ đề xuất còn bỏ qua một số nội dung yêu cầu: Thư bảo lãnh dự thầu không đảm bảo thời hạn hiệu lực theo yêu cầu; thiếu cam kết thực hiện nghĩa vụ, đóng góp của nhà đầu tư đối với Nhà nước. *Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện Tân Yên.*

- Dự án KĐT Đồng Cửa 2, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang: UBND tỉnh Bắc Giang không phê duyệt kế hoạch, chương trình phát triển nhà ở; quy hoạch phát triển nhà ở đối với dự án làm cơ sở lựa chọn chủ đầu tư là vi phạm Điều 31 Luật Nhà ở năm 2005; Khoản 1, Điều 14 Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010. *Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh, Sở Xây dựng.*

- Dự án Khu đô thị Đồng Cửa, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam: Hồ sơ yêu cầu chỉ định Chủ đầu tư không nêu cụ thể về quy mô dự án, thiếu yêu cầu về nhân sự theo hướng dẫn tại Thông tư 03/2009/TT-BKH ngày 16/4/2009; phương án tài chính đề xuất của Nhà đầu tư thiếu tính toán chi tiết kinh phí GPMB. *Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện Lục Nam.*

- Dự án Khu dân cư số 4 trên đường tỉnh 295B: UBND thành phố Bắc Giang chưa làm rõ năng lực của nhà thầu về mức độ đáp ứng yêu cầu thiết bị chủ yếu thi công dự án. *Trách nhiệm thuộc UBND thành phố Bắc Giang.*

b) Công tác lựa chọn nhà thầu còn một số tồn tại:

- Dự án Khu số 1 và số 2 thuộc Khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang, gói thầu xây lắp số 02: Giá gói thầu chưa được cập nhật theo hướng dẫn tại Điều 37 Nghị định 32/2015/NĐ-CP; Điểm a, Khoản 2, Điều 35 Luật Đấu thầu 2013; Chủ đầu tư còn bỏ qua một số tiêu chí yêu cầu, chưa đánh giá đầy đủ về năng lực tài chính, năng lực kỹ thuật của nhà thầu. Đối với Gói thầu cắm mốc đèn bù GPMB thuộc Dự án Khu số 2, Chủ đầu tư phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, chỉ định thầu trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án chưa xác định được nguồn vốn, vi phạm Khoản 1, Điều 34 Luật Đấu thầu 2013. *Trách nhiệm thuộc Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp.*

- Dự án Khu số 3 thuộc Khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang: (1) gói thầu tư vấn lập bản vẽ thi công và dự toán: Chủ đầu tư không làm rõ mức độ đáp ứng về nhân sự đề xuất của nhà thầu nhưng vẫn đánh giá đạt yêu cầu; (2) gói thầu xây lắp số 05: Hồ sơ mời thầu có yêu cầu về thiết bị thiếu chi tiết; Chủ đầu tư đánh giá đề xuất kỹ thuật chưa đầy đủ, còn bỏ qua một số yêu cầu, đánh giá không đảm bảo khách quan; đánh giá hồ sơ tài chính còn để tồn tại hai đơn giá đối với một hạng mục công việc. Qua đó thể hiện sự thiếu nghiêm túc, thiếu khách quan trong công tác đánh giá và thẩm định kết quả đấu thầu. *Trách nhiệm thuộc UBND TP Bắc Giang, Ban QLDA Đầu tư XD số 1 TP Bắc Giang.*

- Dự án trạm xử lý nước thải, hệ thống đường giao thông nội bộ khu phía Bắc KCN Song Khê - Nội Hoàng, gói thầu xây lắp số 08: Hồ sơ mời thầu có nội dung không phù hợp với hồ sơ thiết kế; yêu cầu nhà thầu phải hoàn thành đóng BHXH bắt buộc là hạn chế nhà thầu tham gia đấu thầu, không đúng với mẫu Hồ sơ mời thầu được hướng dẫn tại Thông tư 03/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Chủ đầu tư chưa đánh giá đầy đủ, làm rõ mức độ đáp ứng về năng lực kỹ thuật đối với thiết bị và vật tư nhưng không được làm rõ theo quy định tại Điều 16 Nghị định 63/2014/NĐ-CP. *Trách nhiệm thuộc Ban Quản lý các KCN tỉnh, Công ty phát triển hạ tầng Khu công nghiệp.*

2.5. Nguồn vốn đầu tư: Dự án Khu số 3 thuộc Khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang: UBND thành phố đã sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp cho dự án không đúng với Chủ trương đầu tư, Dự án đầu tư được duyệt; Chủ đầu tư sử dụng vượt quá 3.216 triệu đồng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng; không sử dụng đúng nguồn ngân sách 32.000 triệu đồng thanh toán trả Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh tiền ứng vốn bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, vi phạm Khoản 1, Điều 2 Thông tư 08/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính. *Trách nhiệm thuộc UBND TP Bắc Giang, BQLDA ĐTXD số 1 TP Bắc Giang.*

2.6. Công tác quản lý chất lượng công trình: Các dự án đều có các tồn tại, thiếu sót trong việc thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình. Các sai phạm chủ yếu liên quan đến việc thiết lập hệ thống quản lý chất lượng dự án chưa được đầy đủ, thiếu chỉ dẫn nên các bên chưa thực hiện đầy đủ theo yêu cầu,

quy định kỹ thuật hiện hành và trách nhiệm của mình theo quy định tại Nghị định 15/2013/NĐ-CP và Nghị định 46/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Đối với Dự án Khu số 1, số 2, số 3 thuộc Khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang: Công tác khảo sát xây dựng không thực hiện đầy đủ theo quy định tại quy trình khảo sát thiết kế đường ô tô theo 22 TCN 263:2000, tiềm ẩn rủi ro mất ổn định công trình trong quá trình khai thác sau này, vi phạm quản lý chất lượng khảo sát, thiết kế quy định tại Điều 12 và Điều 20 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

Dự án Khu đô thị Đồng Cửa 2, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang: Chủ đầu tư triển khai thi công hạng mục san nền trước khi bản vẽ thi công được duyệt và không có Giấy phép thi công, vi phạm Khoản 1, Điều 107 Luật Xây dựng 2014.

Kết quả kiểm tra hiện trường đối với Dự án Khu số 1, Khu số 2 và Khu số 3 thuộc Khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang cho thấy: Dự án đang trong quá trình thi công và nghiệm thu nhưng công tác quản lý mốc cao độ thi công không tốt, Nhà thầu sử dụng các mốc tạm không được dẫn từ mốc GPS, có độ tin cậy thấp; kiểm tra xác xuất một số vị trí có cao độ mặt đường hoàn thiện, chiều dày các lớp bê tông nhựa không đảm bảo sai số kỹ thuật cho phép. Chất lượng thi công các dự án này phải được kiểm tra, đánh giá sự phù hợp với thiết kế và quy hoạch khi nghiệm thu hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng; tính toán giảm quyết toán khối lượng theo số liệu thực tế thi công.

Về công tác quản lý dự án: (1) Dự án Khu dân cư số 4 trên đường tỉnh 295B và dự án Khu đô thị Đồng Cửa 2: Chủ đầu tư thành lập Ban QLDA để quản lý thực hiện dự án nhưng có năng lực không đáp ứng được theo yêu cầu, vi phạm Khoản 3, Điều 64 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; (2) Dự án Trạm xử lý nước thải, hệ thống đường giao thông nội bộ khu phía bắc KCN Song Khê - Nội Hoàng: Nhà thầu quản lý dự án không thực hiện quy định tại Khoản 4, Điều 20 Nghị định 59/2015/NĐ-CP.

Về công tác tư vấn giám sát xây dựng: Ban QLDA Đầu tư xây dựng số 1 thành phố Bắc Giang sử dụng các nhân sự tham gia tư vấn giám sát đồng thời tại các dự án Khu số 3, Khu số 6,7, Dự án Khu dân cư số 4 trên đường tỉnh 295B, dự án Khu đô thị Đồng cửa 2 nên công tác giám sát thi công xây dựng không đảm bảo, dẫn đến công tác quản lý chất lượng các dự án này còn nhiều tồn tại nêu trên. *Trách nhiệm thuộc Sở Xây dựng, các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn giám sát và nhà thầu.*

2.7. Công tác quản lý tiến độ: Có 05/09 dự án phải gia hạn tiến độ, 02/09 chưa tiến hành thủ tục gia hạn tiến độ. Nguyên nhân chậm tiến độ chủ yếu là do khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, điều chỉnh thiết kế nhiều lần và bố trí nguồn vốn không đảm bảo tiến độ.

- Dự án Khu số 1 và số 2 thuộc Khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang: Chủ đầu tư chậm thực hiện gia hạn tiến độ, vi phạm Khoản 4, Điều 32 Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng. *Trách nhiệm thuộc Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình Công nghiệp và Dân dụng.*

- Dự án đường vào Trung tâm xã Trường Giang: Dự án kéo dài hơn 06 năm vẫn chưa hoàn thành, được UBND tỉnh Bắc Giang gia hạn tiến độ 03 lần, nhà thầu dừng thi công từ 05/2015 do thiếu vốn từ ngân sách trung ương. Do chậm tiến độ nên dự án không phát huy hết được hiệu quả đầu tư.

- Dự án Khu dân cư số 4 trên đường tỉnh 295B và Dự án Khu đô thị Đồng Cửa 2: Chủ đầu tư chưa tiến hành thủ tục gia hạn tiến độ thực hiện, vi phạm Điều 46 Luật Đầu tư 2014. *Trách nhiệm thuộc UBND thành phố Bắc Giang và chủ đầu tư dự án.*

2.8. Công tác quản lý hợp đồng, nghiệm thu, thanh toán:

- Dự án đường vào Trung tâm xã Trường Giang: Chủ đầu tư thanh toán phần điều chỉnh giá nhưng không phê duyệt dự toán và ký phụ lục hợp đồng làm cơ sở thanh toán; phương pháp điều chỉnh giá do biến động của giá vật liệu, nhiên liệu, nhân công không thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 7 Thông tư 08/2010/TT-BXD, vi phạm khoản 2 Điều 6 Thông tư 04/2010/TT-BXD của Bộ Xây dựng. *Trách nhiệm thuộc Ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện Lục Nam.*

- Dự án Trạm xử lý nước thải, hệ thống đường giao thông nội bộ khu phía Bắc KCN Song Khê - Nội Hoàng: Hợp đồng không quy định cụ thể mức thu hồi tạm ứng từng lần thanh toán là không đúng quy định tại Khoản 1, Điều 8 Thông tư 08/2016/TT-BTC; Chủ đầu tư thanh toán 100% đơn giá hợp đồng phần thiết bị của trạm xử lý nước thải khi chưa lắp đặt, thí nghiệm và nghiệm thu hoàn thành, vi phạm Điểm a, Khoản 1, Điều 9 Thông tư 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính. *Trách nhiệm thuộc Công ty phát triển hạn tăng Khu CN.*

- Dự án Khu số 1 và số 2 thuộc Khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang: Nhà thầu chưa thực hiện gia hạn bảo lãnh bảo thực hiện gói thầu số 2 cho Hợp đồng số 90/2016/HĐXD (Khu số 2), vi phạm Khoản 4, Điều 66 Luật Đấu thầu 2013; đề nghị tạm thời chưa thanh toán khối lượng đổ thải do không có hồ sơ kiểm soát khối lượng đổ thải. *Trách nhiệm thuộc Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp.*

- Dự án Khu số 3 thuộc Khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang: Chậm phê duyệt dự toán, điều chỉnh giá hợp đồng khi điều chỉnh, bổ sung hạng mục; nhà thầu chưa kịp thời gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng, vi phạm Khoản 4, Điều 66 Luật Đấu thầu 2013; hợp đồng không quy định về sử dụng chi phí dự phòng, vi phạm Điều 5 Thông tư 03/2015/TT-BKHĐT. *Trách nhiệm thuộc Ban QLDA Đầu tư xây dựng số 1 thành phố Bắc Giang.*

2.9. Công tác giải phóng mặt bằng:

Công tác quản lý nhà nước trong việc thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất, giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh đã cơ bản được thực hiện theo các quy định chung của pháp luật, quy định của UBND tỉnh Bắc Giang qua các thời kỳ. Tuy nhiên, công tác tác tham mưu ban hành các văn bản đặc thù, phê duyệt phương án bố trí tái định cư, còn tồn tại sau:

- UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Văn bản số 1180/UBND-TN ngày 06/5/2016 về việc tháo gỡ khó khăn trong giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án thuộc Khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang với việc đồng ý bồi thường thay vì đồng ý mức hỗ trợ đối với tài sản là cây lâu năm trồng trên đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm là không đúng với quy định tại Điều 57, Điều 92 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. *Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường.* (UBND tỉnh Bắc Giang đã có Văn bản số 156/UBND-TN ngày 16/01/2019 chấm dứt thực hiện Văn bản Văn bản số 1180/UBND-TN).

- Dự án Khu số 1, Khu số 2: UBND thành phố Bắc Giang không có thông báo thu hồi đất đối với phần diện tích đất xen kẹp bổ sung là vi phạm Điều 67 Luật Đất đai năm 2013; việc tổ chức thực hiện GPMB chung cho 02 dự án, không thiết lập, chia tách hồ sơ, gây khó khăn cho quyết toán dự án; UBND tỉnh Bắc Giang chấp thuận chủ trương thu hồi phần diện tích đất nằm ngoài chỉ giới GPMB của dự án khi chưa có kế hoạch, số liệu thống kê cụ thể và kế hoạch sử dụng đất sau thu hồi GPMB đối với các ô đất ngoài chỉ giới GPMB là chưa phù hợp với quy định tại Điều 61, 62, 67 Luật Đất đai năm 2013; áp dụng không đúng đối tượng được hỗ trợ đối với các hộ tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp, vi phạm Điều 19 Quyết định số 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang; các biên bản kiểm kê không ghi rõ số lượng đối với các loại cây lâu năm trồng trên đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm làm cơ sở tính giá bồi thường. *Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh và UBND thành phố Bắc Giang.*

- Dự án Khu số 3: Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Cụm công nghiệp tự vận dụng Văn bản số 1180/UBND-TN ngày 06/5/2016 để tính bồi thường khi chưa được UBND tỉnh đồng ý; áp dụng không đúng đối tượng được hỗ trợ đối với các hộ tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp, vi phạm Điều 19 Quyết định số 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang; các biên bản kiểm kê không ghi rõ số lượng đối với các loại cây lâu năm trồng trên đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm làm cơ sở tính giá bồi thường. *Trách nhiệm thuộc UBND thành phố Bắc Giang.*

- Dự án Xây dựng Khu đô thị An Huy, thị trấn Cao Thượng, Tân Yên: UBND huyện Tân Yên đã tính bồi thường cho ông Nguyễn Văn Khương 311.688.370 đồng không đúng với quy định tại Điều 57, Điều 92 Luật Đất đai 2013 và Điều 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. *Trách nhiệm thuộc UBND huyện Tân Yên.*

3. Các vi phạm về kinh tế

Sai phạm về kinh tế trong các dự án được thanh tra là **34.120,297** triệu đồng, gồm:

3.1. *Vi phạm trong quản lý chi phí tại một số gói thầu của 09 dự án, tổng số tiền là 19.266,161 triệu đồng, cụ thể như sau:*

a) Dự án Khu số 1 thuộc khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang, số tiền là 2.817,237 triệu đồng.

b) Dự án Khu số 2 thuộc khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang, số tiền là 876,6 triệu đồng.

c) Dự án Khu số 3 thuộc khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang, số tiền là 1.750,8 triệu đồng.

d) Dự án đường vào trung tâm xã Trường Giang, số tiền 1.652,4 triệu đồng.

đ) Dự án Trạm xử lý nước thải, hệ thống đường giao thông nội bộ khu phía bắc KCN Song Khê – Nội Hoàng, số tiền là 1.912,7 triệu đồng.

e) Dự án Khu dân cư số 4, trên tuyến đường 295B, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, số tiền là 1.033,218 triệu đồng.

f) Dự án Khu đô thị An Huy, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, số tiền là 1.699,806 triệu đồng.

g) Dự án Khu đô thị mới Đồng Cửa, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, số tiền là 378,1 triệu đồng.

h) Dự án Khu đô thị Đồng Cửa 2, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, số tiền là 7.145,3 triệu đồng.

3.2. Khi tính tiền sử dụng đất, Hội đồng thẩm định giá của Tỉnh đã đưa một số khoản chi phí không phù hợp vào tổng chi phí phát triển của dự án để tính tiền sử dụng đất của dự án, tổng số tiền là 14.854,136 triệu đồng, cụ thể:

a) Khoản chi phí lãi vay không đúng theo quy định tại Khoản 2, Điều 16 Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ; Khoản 1, Điều 3 Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ; Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường là 8.545,231 triệu đồng gồm:

- Số tiền 532,102 triệu đồng tại Dự án Khu dân cư số 4, trên tuyến đường 295B, xã Tân Mỹ, TP Bắc Giang do Công ty CP Đầu tư 379 làm chủ đầu tư.

- Số tiền 2.055,262 triệu đồng tại Dự án Khu đô thị An Huy, thị trấn Cao thượng, huyện Tân Yên do Công ty CP địa ốc An Huy làm chủ đầu tư.

- Số tiền 2.756 triệu đồng tại Dự án Khu đô thị mới Đồng Cửa, Thị trấn Đồi Ngô, Lục Nam do Công ty CP thương mại Duy Anh làm chủ đầu tư.

- Số tiền 1.950,867 triệu đồng tại Dự án Khu đô thị Đồng Cửa 2, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang do Công ty TNHH Nam Giang làm chủ đầu tư.

- Số tiền 599 triệu đồng tại Khu dân cư mới thị trấn Cầu Gồ, huyện Yên Thế do Công ty CP Kosy làm chủ đầu tư.

- Số tiền 652 triệu đồng tại Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang do Công ty CP thương mại Tuấn Mai làm chủ đầu tư.

b) Khoản chi phí dự phòng chưa xác định chi phí phát sinh thực tế tại Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư số 3, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa do Công ty cổ phần Detech Land làm Chủ đầu tư, số tiền 6.308,905 triệu đồng.

Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh, Hội đồng thẩm định giá tỉnh, các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế tỉnh và các Chủ đầu tư dự án nêu trên.

3.3. Các vi phạm khác:

a) Dự án Trạm xử lý nước thải, hệ thống đường giao thông nội bộ khu phía bắc KCN Song Khê - Nội Hoàng: Tư vấn QLDA không thực hiện đầy đủ nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 Luật Xây dựng 2014; Dự án đường vào trung tâm xã Trường Giang: Khối lượng dự toán hạng mục đào đắp bằng thủ công không được thể hiện rõ trong hồ sơ bản vẽ thi công, không đúng quy định về định mức dự toán xây dựng kèm theo Văn bản số 1776/BXD-VP ngày 16/8/2007 của Bộ Xây dựng; các Dự án Khu số 1, số 2 và số 3 thuộc Khu đô thị phía Nam TP Bắc Giang: Không có hồ sơ quản lý khối lượng đổ thải thực tế, kiểm tra một số vị trí có cao độ hoàn thiện và chiều dày kết cấu mặt đường vượt sai số cho phép. *Trách nhiệm thuộc các Chủ đầu tư dự án nêu trên.*

b) Dự án Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang do Công ty cổ phần thương mại Tuấn Mai làm chủ đầu tư, khi tính tiền sử dụng đất đã tính trùng một số khoản chi phí với giá trị chưa tính quy hồi về hiện tại là 5.868,673 triệu đồng, không đúng theo quy định tại Khoản 1, Điều 3 Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ; Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Trách nhiệm thuộc Hội đồng thẩm định giá tỉnh, các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư và các Chủ đầu tư dự án nêu trên.

II. KIẾN NGHỊ

Thanh tra Chính phủ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang thực hiện một số nội dung sau:

1. Đối với công tác quản lý, sử dụng đất đai

1.1. Chỉ đạo các cấp, các ngành tiến hành kiểm tra, tổng hợp và xử lý đối với diện tích đất công ích trên địa bàn tỉnh để thực hiện việc quản lý và sử dụng theo đúng quy định của pháp luật.

1.2. Đối với các trường hợp vi phạm về đất đai đã nêu tại Điểm 1.4, Khoản 1, Mục I, Phần C và các trường hợp còn tồn tại, vướng mắc trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu tại Mục 1.2, Khoản 1, Mục I, Phần C cần chỉ đạo kiểm tra, rà soát, tổng hợp và đề xuất giải pháp đối với các trường hợp vi phạm về đất đai như sau:

- Nếu phù hợp với quy hoạch thì xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật để người dân ổn định cuộc sống và các tổ chức hoàn chỉnh hồ sơ về đất đai để ổn định sản xuất kinh doanh, sau khi thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính về đất đai với Nhà nước; nếu chưa phù hợp với quy hoạch thì nghiên cứu đề xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ xin ý kiến để bổ sung, điều chỉnh quy hoạch.

- Đối với các trường hợp vi phạm quy hoạch hành lang an toàn giao thông, đề điều, lưới điện... kiên quyết xử lý nghiêm. Đồng thời, kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan, căn cứ vào kết quả kiểm điểm, xem xét xử lý trách nhiệm theo thẩm quyền.

1.3. Kiểm tra, rà soát và thực hiện điều chỉnh Giấy CNQSD đất đã cấp cho Công ty phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang tại KCN Đình Trám theo đúng quy định pháp luật.

1.4. Hoàn chỉnh hồ sơ về đất đai của 03 doanh nghiệp đã điều chỉnh quy hoạch, tách ra khỏi KCN Đình Trám theo đúng quy định của pháp luật; xác định truy thu bổ sung tiền thuê đất có hạ tầng KCN, do các đơn vị này hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ, nhưng vẫn được cho thuê theo đơn giá chung của KCN; ngoài ra thu hồi và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đã có hạ tầng KCN phần diện tích đất sau khi điều chỉnh tách ra ngoài KCN Đình Trám theo đúng quy định của pháp luật; có biện pháp xử lý nghiêm minh, chấn chỉnh và khắc phục các sai phạm theo quy định và xử lý trách nhiệm theo thẩm quyền.

1.5. Chỉ đạo rà soát, xử lý và thu hồi các khoản nợ đọng tiền sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân để nộp ngân sách nhà nước.

1.6. Chỉ đạo kiểm tra, xem xét và xử lý đối với các đơn vị được giao đất, cho thuê đất trong KCN Đình Trám, nhưng chưa thực hiện đầy đủ các thủ tục về đất đai theo quy định của pháp luật và xác định truy thu bổ sung tiền thuê đất có hạ tầng KCN, do các đơn vị này hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ, nhưng vẫn được cho thuê theo đơn giá chung của KCN; đồng thời tiến hành việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cho phù hợp với mục đích sử dụng đất, gồm: cơ quan Hải quan, Công an, Bưu Điện, Ngân hàng NN&PTNT.

1.7. Chỉ đạo kiểm tra, xem xét và xử lý đối với việc quản lý, sử dụng đất và việc đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt của Công ty TNHH TM dịch vụ KK Bắc Giang trong việc thực hiện Dự án đầu tư xây dựng chợ Hoàng Ninh theo đúng quy định của pháp luật; thu hồi và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật, nếu việc thu hồi lại để tổ chức đấu giá không khả thi thì Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang chỉ đạo rà soát, kiểm tra thực tế hiện trạng Dự án, mục đích sử dụng đất có phù hợp quy hoạch hay không, việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư ..., trên cơ sở đó truy thu tiền sử dụng đất theo đúng mục đích sử dụng đất thực tế theo quy định; đồng thời xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng trái phép của dự án; xử lý nghiêm trách nhiệm của tập thể, cá nhân có sai phạm theo thẩm quyền.

1.8. Chỉ đạo kiểm tra, xem xét và xử lý đối với việc điều chỉnh quy hoạch tại các Khu công nghiệp nêu ở phần trên theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đối với công tác đầu tư xây dựng

2.1. Chỉ đạo cơ quan chức năng có biện pháp xử lý, chấn chỉnh những tồn tại, thiếu sót, vi phạm trong công tác quản lý đầu tư xây dựng đã nêu tại phần Kết luận thanh tra.

2.2. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quỹ đất ở cao tầng đã dự kiến làm quỹ đất nhà ở xã hội tại các đồ án quy hoạch nhưng chưa thể hiện tại các Quyết định phê duyệt vào chương trình, kế hoạch, chỉ tiêu đầu tư xây dựng nhà ở xã hội. Rà soát, tổng hợp và quản lý theo quy định tiền tương đương giá trị quỹ đất 20%

theo giá đất chủ đầu tư phải nộp vào Ngân sách Nhà nước để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội.

2.3. Có biện pháp giải quyết dứt điểm tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản đang ở mức cao trên địa bàn tỉnh và không để phát sinh nợ đọng xây dựng mới.

Phân công đầu mối, tổ chức theo dõi, đôn đốc và thu hồi công nợ phải thu đối với các công trình, dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thuộc NSNN, giai đoạn từ năm 2006-2017 do chưa được thực hiện việc theo dõi là 6.365 triệu đồng.

2.4. Đối với Dự án Khu số 1, Khu số 2 và Khu số 3 thuộc Khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang: Chỉ đạo Chủ đầu tư và các Sở, ngành có liên quan kiểm tra chất lượng công trình theo Quy hoạch chi tiết và thiết kế được duyệt; xử lý triệt để các vi phạm hành chính và kinh tế.

3. Xử lý về kinh tế

Tổng số tiền xử lý về kinh tế là **34.120,297** triệu đồng, gồm:

3.1. Giảm trừ dự toán, thanh quyết toán đối với 09 dự án đầu tư xây dựng với tổng số tiền là 19.266,161 triệu đồng:

a) Dự án Khu số 1 thuộc khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang: Giảm trừ khi thanh toán, quyết toán là 2.817,237 triệu đồng.

b) Dự án Khu số 2 thuộc khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang: Giảm trừ khi thanh toán, quyết toán là 876,6 triệu đồng.

c) Dự án Khu số 3 thuộc khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang: Giảm trừ khi thanh toán, quyết toán là 1.750,8 triệu đồng.

d) Dự án đường vào trung tâm xã Trường Giang: Giảm trừ khi thanh toán, quyết toán là 1.652,4 triệu đồng.

đ) Dự án Trạm xử lý nước thải, hệ thống giao thông nội khu phía Bắc KCN Song Khê – Nội Hoàng: Giảm trừ khi thanh quyết toán là 1.912,7 triệu đồng.

e) Dự án Khu dân cư số 4, trên tuyến đường 295B, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang: Giảm trừ dự toán là 1.033,218 triệu đồng.

f) Dự án Khu đô thị An Huy, thị trấn Cao thượng, huyện Tân Yên: Giảm trừ dự toán là 1.699,806 triệu đồng.

g) Dự án Khu đô thị mới Đồng Cửa, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam: Giảm trừ dự toán là 378,1 triệu đồng.

h) Dự án Khu đô thị Đồng Cửa 2, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang: Giảm trừ dự toán là 7.145,3 triệu đồng.

3.2. Chỉ đạo kiểm tra, xem xét, xử lý và giảm trừ các khoản chi phí lãi vay và chi phí dự phòng đã đưa vào tổng chi phí phát triển của dự án để tính tiền sử dụng đất của dự án, khi quyết toán dự án hoàn thành theo quy định, tổng số tiền là 14.854,136 triệu đồng, gồm các dự án sau đây:

a) Khoản chi phí lãi tiền vay, số tiền 8.545,231 triệu đồng gồm:

- Số tiền 532,102 triệu đồng tại Dự án Khu dân cư số 4, trên tuyến đường 295B, xã Tân Mỹ, TP Bắc Giang do Công ty CP Đầu tư 379 làm chủ đầu tư.

- Số tiền 2.055,262 triệu đồng tại Dự án Khu đô thị An Huy, thị trấn Cao thượng, huyện Tân Yên do Công ty CP địa ốc An Huy làm chủ đầu tư.
- Số tiền 2.756 triệu đồng tại Dự án Khu đô thị mới Đồng Cửa, thị trấn Đồi Ngô, Lục Nam do Công ty CP thương mại Duy Anh làm chủ đầu tư.
- Số tiền 1.950,867 triệu đồng tại Dự án Khu đô thị Đồng Cửa 2, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang do Công ty TNHH Nam Giang làm chủ đầu tư.
- Số tiền 599 triệu đồng tại Khu dân cư mới thị trấn Cầu Gò, huyện Yên Thế do Công ty CP Kosy làm chủ đầu tư.
- Số tiền 652 triệu đồng tại Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang do Công ty CP thương mại Tuấn Mai làm chủ đầu tư.

b) Khoản chi phí dự phòng chưa xác định chi phí phát sinh thực tế tại Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư số 3, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa do Công ty Cổ phần Detech Land làm chủ đầu tư, số tiền 6.308,905 triệu đồng.

3.3. Xử lý vi phạm khác:

a) Dự án Trạm xử lý nước thải, hệ thống đường giao thông nội bộ khu phía bắc KCN Song Khê - Nội Hoàng: Đánh giá lại và thực hiện giảm trừ giá trị Hợp đồng số 08/2016/HĐ-QLDA ngày 25/5/2016 đối với phần công việc mà Tư vấn QLDA không thực hiện.

b) Dự án đường vào trung tâm xã Trường Giang: Làm rõ và thực hiện giảm trừ chi phí đào đắp bằng thủ công không đúng khi thực hiện quyết toán.

c) Các Dự án Khu số 1, số 2 và số 3 thuộc Khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang: Xác định rõ khối lượng thực tế thực hiện và giảm trừ khi quyết toán đối chi phí đổ thải không đúng.

d) Chỉ đạo cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý, tính bổ sung và thu hồi tiền sử dụng đất đối với khoản chi phí 5.868.673 triệu đồng, do tính trùng khi quy đổi doanh thu, chi phí về giá trị hiện tại của Dự án Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang.

4. Kiểm tra, rà soát lại các dự án khác

Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang chỉ đạo kiểm tra, rà soát lại các Dự án đầu tư xây dựng và các Dự án khác có sử dụng đất không được đề cập trong Kết luận thanh tra này, nhằm đảm bảo: Thu đúng, thu đủ tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước; giảm trừ quyết toán các khoản chi phí đầu tư xây dựng không đúng qui định; thu hồi vào NSNN các khoản chi phí sai qui định đã được quyết toán.

5. Xử lý về trách nhiệm

Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân qua các thời kỳ trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, tham mưu, đề xuất, thiếu kiểm tra, đôn đốc, chậm phát hiện xử lý các sai phạm trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước để xảy ra một số tồn tại, vi phạm trong công tác quản lý, sử dụng đất đai và quản lý đầu tư xây dựng đã nêu tại kết luận thanh tra này. Căn cứ kết quả kiểm điểm, Chủ tịch UBND tỉnh xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với những tập thể, cá nhân có sai phạm.

C. CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA

Ngày 28/11/2020, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 9999/VPCP-V.I thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng thường trực Trương Hòa Bình về thực hiện Kết luận thanh tra như sau:

1. Đồng ý với kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại Kết luận thanh tra số 1985/KL-TTCP ngày 06/11/2020 về việc thanh tra công tác quản lý, sử dụng đất đai và đầu tư xây dựng của tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2006-2017.

2. Yêu cầu UBND tỉnh Bắc Giang tổ chức thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại Kết luận thanh tra số 1985/KL-TTCP ngày 06/11/2020; có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng đất đai và ĐTXD trên địa bàn tỉnh.

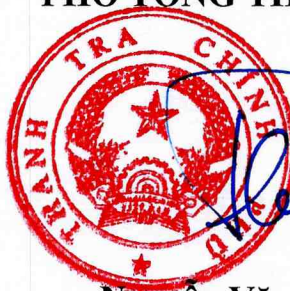
3. Thanh tra Chính phủ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là Thông báo Kết luận thanh tra về công tác quản lý, sử dụng đất đai và đầu tư xây dựng của tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2006-2017 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Kết luận thanh tra./.

Nơi nhận: *hbu*

- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Nguyễn Văn Thanh;
- UBND tỉnh Bắc Giang;
- Cục I, Vụ KH-TH, Vụ GS, TĐ&XLSTT;
- Trung tâm Thông tin (để đăng tải Cổng TTĐT của TTCP);
- Lưu: VT, H.sơ ĐTT.

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Nguyễn Văn Thanh